

# Sách Đa-ni-ên - Số một trăm mười chín

*Ý nghĩa tiên tri của các dấu mốc lịch sử: Hiểu về thời kỳ sau rốt qua các biểu tượng Kinh Thánh*

Jeff Pippenger

2024-03-06

Một trăm bốn mươi bốn nghìn được trình bày như những người được Sứ giả của Giao Ước thanh tẩy, và đoàn người đông vô số được biểu trưng bằng những áo choàng trắng của sự tử đạo. Thời kỳ thánh thứ nhất của những ngày sau rốt chỉ ra công tác của sứ giả dọn đường cho Sứ giả của Giao Ước, và thời kỳ thứ hai tượng trưng cho công tác của Ê-li. Thời kỳ thứ nhất tượng trưng cho sự phán xét điều tra đối với những người đang sống thuộc Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, và thời kỳ thứ hai tượng trưng cho sự phán xét thi hành đối với La Mã hiện đại.

“Dấu hiệu” để lánh khỏi các thành phố trong những ngày sau rốt đã bị phong trào Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê hiểu sai. Bà White cho biết sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem từ năm 66 đến 70 SCN là một minh họa về dấu hiệu cảnh báo cho dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt.

Ngày ấy không còn xa, khi chúng ta, giống như các môn đồ buổi ban đầu, sẽ bị buộc phải tìm nơi ẩn náu ở những chốn hoang vu và cô tịch. Như cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem bởi quân đội La Mã đã là tín hiệu cho các tín hữu Cơ Đốc ở Giu-đê chạy trốn, thì việc chính quyền quốc gia chúng ta ban hành sắc lệnh cưỡng bách giữ ngày Sa-bát của giáo hoàng sẽ là lời cảnh báo cho chúng ta. Khi ấy sẽ là lúc rời bỏ các thành phố lớn, chuẩn bị rời cả những thành nhỏ để tìm nơi an cư ẩn dật tại các chốn hẻo lánh giữa núi non. Chúng Ngôn, tập 5, trang 464.

Cuộc vây hãm Jerusalem, vốn là dấu hiệu để chạy trốn, chính là cuộc vây hãm đầu tiên do Cestius tiến hành. Vì thế, mỗi đe dọa mà Cestius gây ra đã tạm thời được đỡ bỏ, bởi sau khi thiết lập vòng vây, ông lại rút quân một cách bí ẩn, và các sứ gia chưa bao giờ xác định được lý do ông làm như vậy.

"Sau khi quân La Mã dưới quyền Cestius đã bao vây thành phố, họ bất ngờ đỡ bỏ vòng vây khi mọi sự dường như thuận lợi cho một cuộc tấn công ngay lập tức." The Great Controversy, 31.

Vào những năm 1880 và 1890, Thượng nghị sĩ Henry W. Blair của bang New Hampshire đã đệ trình lên Quốc hội một loạt dự luật nhằm chỉ định Chủ nhật là Ngày Nghỉ Quốc gia. Các dự luật này thường được gọi là “các Dự luật Chủ nhật Blair”. Thượng nghị sĩ Blair là một người ủng hộ mạnh mẽ việc coi Chủ nhật là ngày nghỉ ngơi và thực hành tôn giáo. Ông tin rằng một ngày nghỉ thống nhất sẽ mang lại những tác động tích cực về đạo đức và xã hội đối với xã hội Hoa Kỳ. Mặc dù các nỗ lực của ông nhận được một số ủng hộ, đặc biệt từ các nhóm tôn giáo, chúng cũng vấp phải sự phản đối, bao gồm cả những lo ngại về sự tách biệt giữa giáo hội và nhà nước.

Đây là nỗ lực đầu tiên nhằm thông qua luật Chủ nhật trong lịch sử của con thú từ đất, vốn được định sẽ nói như con rồng khi cuối cùng nó thông qua một luật Chủ nhật. Chính loạt dự luật Blair này đã bị A. T. Jones, một trong những sứ giả của kỳ họp Đại Hội Đồng năm 1888, hùng biện phản

đổi ngay tại các hành lang Quốc hội. Sau vài nỗ lực, Thượng nghị sĩ Blair đã mất đà trong việc thúc đẩy một Ngày Nghi Quốc gia. Gắn trực tiếp với lịch sử đó và những hệ lụy của một Ngày Nghi Quốc gia (Chủ nhật), có thể xem lại các ghi chép lịch sử về lời khuyên của Ellen White.

Điều được phát hiện khi xem xét các lời cảnh báo của bà về luật ngày Chủ nhật là nghiêm trọng và bị hiểu sai rộng rãi trong Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê. Liên quan đến nhu cầu phải ra khỏi các thành phố, như trong đoạn vừa trích dẫn, bà viết rằng, "Khi đó sẽ đến lúc rời các thành phố lớn, để chuẩn bị rời các thành phố nhỏ hơn đến những ngôi nhà ẩn dật ở những nơi hẻo lánh giữa núi non." Bà nhiều lần dạy rằng dân Đức Chúa Trời cần sống ở nông thôn, nhưng những lời khuyên của bà về vấn đề sống ở nông thôn trước năm 1888 đặt sự chỉ dẫn rời bỏ các thành phố trong bối cảnh rằng trong tương lai gần dân Đức Chúa Trời sẽ cần phải rời các thành phố. Sau năm 1888, trong các chỉ dẫn bằng văn bản của bà liên quan đến đời sống nông thôn, bà không bao giờ sai lệch khỏi lời khuyên rằng chúng ta nên ở ngoài các thành phố rồi.

Các dự luật về Ngày Nghi Toàn Quốc của Blair xuất hiện trong lịch sử là “dấu hiệu” để rời khỏi các thành phố, và mặc dù các dự luật Blair đã mất đi động lực cần thiết để hoàn tất việc ấy và lù vào bóng tối của lịch sử, thì “dấu hiệu” để chạy trốn đã được đưa ra. Nó đã được đưa ra tại mốc lịch sử của cuộc vây hãm thứ nhất, do Cestius tiến hành. Luật Chủ nhật sắp đến được tượng trưng bởi cuộc vây hãm của Titus, và nếu bất kỳ tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Laodixê nào vẫn còn ở trong các thành phố khi cuộc vây hãm ấy đến, họ sẽ chết chung với những kẻ ác.

Có hai thời kỳ tiên tri trong những ngày sau rốt. Chúng được phân cách bởi luật ngày Chủ nhật sắp đến. Thời kỳ thứ nhất là sự phán xét điều tra đối với người còn sống trong Phục Lâm La-ô-đi-xê, và thời kỳ thứ hai là sự phán xét thi hành đối với dân phụ La Mã. Hai thời kỳ ấy được minh họa lặp đi lặp lại, vì chính trong hai thời kỳ đó, dụ ngôn mười trinh nữ được ứng nghiệm từng chữ, như đã xảy ra trong lịch sử phong trào Miller. Thời kỳ trì hoãn trong dụ ngôn là thời kỳ trì hoãn của Ha-ba-cúc chương hai, nên hai thời kỳ chúng ta đang xem xét cũng được minh họa bởi Ha-ba-cúc chương hai. Dụ ngôn mười trinh nữ và Ha-ba-cúc chương hai đã được ứng nghiệm từng chữ trong lịch sử phong trào Miller, và khi chúng được ứng nghiệm, Ê-xê-chi-ên chương mười hai, câu hai mươi một đến hai mươi tám cũng được ứng nghiệm.

Tám câu cuối của Ê-xê-chi-ên chương mười hai xác định một thời điểm khi “sự ứng nghiệm của mọi khả tượng” sẽ được hoàn tất, là lúc Đức Chúa Trời “không còn trì hoãn” các khả tượng của Ngài nữa. Hai thời kỳ lịch sử thường được lặp lại và nêu bật cuộc phán xét điều tra đối với người còn sống trong Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, cùng với cuộc phán xét thi hành đối với gái điếm của Ty-rơ, chính là giai đoạn tiên tri trong đó mọi khả tượng trong Kinh Thánh đạt đến sự ứng nghiệm trọn vẹn và cuối cùng. Trong giai đoạn ấy, một trăm bốn mươi bốn nghìn người được lập nên, và họ đại diện cho nhóm người không chết mà tiếp tục sống cho đến khi Đấng Christ trở lại. Trong Lu-ca chương hai mươi một, Đấng Christ chỉ ra một “dấu hiệu” cho biết khi nào thế hệ ấy đã đến.

Trong hai diễn trình lịch sử được biểu thị bởi “dấu hiệu” để chạy trốn, như Chúa Kitô đã trình bày liên quan đến sự ghê tởm gây hoang tàn, có hai thời kỳ được đánh dấu; ở đầu mỗi thời kỳ có một “dấu hiệu” và ở cuối có các “dấu hiệu”. “Dấu hiệu” mà Chúa Kitô xác định là đại diện cho thế hệ

cuối cùng — những người sẽ còn sống cho đến khi Ngài đến trên mây — là bằng chứng cho thấy chúng ta hiện đang ở trong thế hệ cuối cùng của lịch sử trái đất.

Trong Lu-ca chương hai mươi mốt, Chúa Giê-su nêu rõ diễn tiến lịch sử từ ba năm rưỡi giày xéo và tàn phá Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen từ năm 66 đến năm 70, cho đến cuối kỳ ba năm rưỡi bị giày xéo của Giê-ru-sa-lem thuộc linh, bắt đầu vào năm 538 và kết thúc vào năm 1798.

Và khi các người thấy Giê-ru-sa-lem bị các đạo quân vây quanh, thì hãy biết rằng sự hoang tàn của nó đã gần. Bấy giờ, những kẻ ở Giu-đê hãy trốn lên núi; những kẻ ở giữa thành hãy ra khỏi; và những kẻ ở miền quê chớ vào trong đó. Vì đó là những ngày báo oán, để mọi điều đã chép được ứng nghiệm. Nhưng khốn cho những người mang thai và những người cho con bú trong những ngày đó! Vì sẽ có cơn khốn quẫn lớn trong xứ, và cơn thịnh nộ giáng trên dân này. Họ sẽ ngã dưới lưỡi guom, và bị bắt dẫn đi làm phu tù giữa muôn dân; và Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày đạp cho đến khi thời kỳ của dân ngoại được trọn. Lu-ca 21:20-24.

"Các thời kỳ" của Dân Ngoại giày xéo Giê-ru-sa-lem được dùng ở số nhiều, vì nó tượng trưng cho sự giày xéo Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen kết thúc vào năm 70, và sự giày xéo Giê-ru-sa-lem thuộc linh kết thúc vào năm 1798. Dân Ngoại tượng trưng cho cả ngoại giáo lẫn chủ nghĩa giáo hoàng, và chính hai quyền lực ấy là đề tài của Khải tượng trong sách Đa-ni-ên chương tám, nơi đặt câu hỏi: "Đến bao giờ?"

Bấy giờ tôi nghe có một Đấng thánh nói; một Đấng thánh khác nói cùng Đấng thánh đang nói ấy rằng: Sự hiện thấy về việc dâng của lễ hằng ngày, và sự phạm tội làm nên sự hoang vu, sẽ còn đến chừng nào, để cho nơi thánh và đạo binh đều bị giày đạp? Daniel 8:13.

"Thời kỳ của dân ngoại" trong Lu-ca chương 21 ám chỉ 2.520 năm sự báo trả của Đức Chúa Trời trên vương quốc phía bắc, bắt đầu vào năm 723 TCN và kết thúc vào năm 1798. Năm 538 đánh dấu thời điểm người tội ác đứng trong nơi thánh và tuyên bố mình là Đức Chúa Trời, qua đó chia thời kỳ ấy thành hai giai đoạn bằng nhau, mỗi giai đoạn 1.260 năm. Giai đoạn 1.260 năm thứ hai cũng chính là tiến trình lịch sử được ghi nhận là kết thúc trong Lu-ca chương 21, câu 24, khi "thời kỳ của dân ngoại" được trọn. Trong mạch tường thuật lịch sử mà Chúa Giê-su đang chỉ ra cho các môn đồ, câu 24 đưa lời chứng dành cho các môn đồ đến "thời kỳ cuối cùng" vào năm 1798. Từ đó, Chúa Giê-su bắt đầu xác định các "dấu hiệu" gắn liền với phong trào Millerite.

Và sẽ có những điềm lạ trong mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao; và trên đất, các dân tộc sẽ lâm vào cảnh khốn quẫn, hoang mang; biển và sóng gào thét; lòng người vì sợ hãi mà rụng rời, vì trông thấy những điều sắp xảy đến trên đất; vì các quyền lực trên trời sẽ bị rung động. Bấy giờ, họ sẽ thấy Con Người ngự trong đám mây mà đến, với quyền năng và vinh quang lớn lao. Khi những điều ấy bắt đầu xảy ra, hãy ngược mắt lên và ngẩng đầu lên, vì sự cứu chuộc của anh em đã gần rồi. Lu-ca 21:25-28.

Chúa Giê-su nói rằng "sẽ có những dấu hiệu", và Ngài xác định đó là những dấu hiệu trên mặt trời và mặt trăng, và trên các ngôi sao; sự khốn quẫn của các dân tộc; các quyền lực trên trời bị rung động; rồi Con Người đến trong đám mây. Tất cả những "dấu hiệu" này đã được ứng nghiệm trong lịch sử Millerite.

Lời tiên tri không chỉ báo trước cách thức và mục đích sự đến của Đấng Christ, mà còn đưa ra những dấu hiệu để loài người biết khi nào kỳ ấy gần kề. Đức Chúa Giê-su phán: 'Sẽ có những điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các vì sao.' Lu-ca 21:25. 'Mặt trời sẽ trở nên tối tăm, mặt trăng sẽ không chiếu sáng, các ngôi sao trên trời sẽ rơi xuống, và các quyền năng trên trời sẽ bị rung động. Bấy giờ người ta sẽ thấy Con Người ngự đến trong đám mây với quyền năng lớn lao và vinh hiển.' Mác 13:24-26. Người khải thị mô tả dấu hiệu thứ nhất báo trước sự tái lâm như sau: 'Có một cơn động đất lớn; mặt trời trở nên đen như bao lông, và mặt trăng trở nên như máu.' Khải Huyền 6:12.

Những dấu hiệu này đã được chứng kiến trước khi thế kỷ XIX bắt đầu. Để ứng nghiệm lời tiên tri này, vào năm 1755 đã xảy ra trận động đất khủng khiếp nhất từng được ghi nhận...

Hai mươi lăm năm sau, dấu hiệu tiếp theo được nhắc đến trong lời tiên tri đã xuất hiện—sự tối tăm của mặt trời và mặt trăng. Điều làm cho việc này càng nổi bật là thực tế thời điểm ứng nghiệm của nó đã được chỉ rõ một cách dứt khoát. Trong cuộc trò chuyện của Đấng Cứu Thế với các môn đồ trên Ô-li-vét, sau khi mô tả thời kỳ thử luyện dài lâu của Hội Thánh—1260 năm bách hại của giáo hoàng, về điều đó Ngài đã hứa rằng cơn hoạn nạn sẽ được rút ngắn—Ngài đã nhắc đến một số biến cố sẽ xảy ra trước khi Ngài đến, và ấn định thời điểm khi biến cố đầu tiên trong số đó sẽ được chứng kiến: 'Trong những ngày ấy, sau cơn hoạn nạn đó, mặt trời sẽ tối tăm, và mặt trăng sẽ không chiếu sáng.' Mark 13:24. 1260 ngày, hay năm, kết thúc vào năm 1798. Một phần tư thế kỷ trước đó, sự bách hại hầu như đã hoàn toàn chấm dứt. Sau cuộc bách hại này, theo lời của Đấng Christ, mặt trời sẽ bị tối lại. Vào ngày 19 tháng 5 năm 1780, lời tiên tri này đã được ứng nghiệm. . .

Đấng Christ đã truyền dạy dân Ngài phải canh thức những dấu hiệu về sự tái lâm của Ngài và vui mừng khi họ thấy các dấu chỉ của Vị Vua sắp đến của mình. "Khi những điều này bắt đầu xảy ra," Ngài phán, "hãy ngược mắt lên và ngẩng đầu lên; vì sự cứu chuộc của các ngươi đã gần." Ngài chỉ cho những người theo Ngài thấy những cây mùa xuân đang đâm chồi và nói: "Khi chúng trở lộc, các ngươi tự chính mình thấy và biết rằng mùa hạ đã gần kề. Cũng vậy, khi các ngươi thấy những điều này xảy ra, hãy biết rằng Nước Đức Chúa Trời đã gần kề." Lu-ca 21:28, 30, 31. Cuộc Tranh Chiến Vĩ Đại, 304, 306-308.

Sự áp dụng ba lần của “ba La Mã” cho thấy rằng, trong việc La Mã ngoại giáo rồi La Mã giáo hoàng chà đạp Giê-ru-sa-lem, thì việc La Mã hiện đại chà đạp đền thánh và đạo binh được tượng trưng bằng một khoảng thời gian hoặc 1.260 ngày (La Mã ngoại giáo), hoặc 1.260 năm tiên tri (La Mã giáo hoàng). Khoảng 1.260 ngày mang tính biểu tượng (bốn mươi hai tháng), dùng để xác định thời kỳ La Mã hiện đại bách hại dân trung tín của Đức Chúa Trời, sẽ được mỗi giai đoạn đánh dấu bằng một “dấu hiệu” duy nhất xác định thời điểm chạy trốn cho những người trung tín của giai đoạn ấy. Mỗi trong ba giai đoạn kết thúc với sự xuất hiện của nhiều “dấu hiệu”, chứ không phải một “dấu hiệu” duy nhất như ở phần đầu của giai đoạn.

“Chính vào lúc nửa đêm Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng của Ngài để giải cứu dân Ngài. Mặt trời xuất hiện, chiếu sáng với tất cả sức mạnh của mình. Các dấu lạ và phép lạ liên tiếp xảy ra. Kẻ ác nhìn cảnh tượng ấy với nỗi kinh hoàng và kinh ngạc, còn người công chính ngắm nhìn với niềm vui trang nghiêm những dấu hiệu về sự giải cứu của họ. Mọi sự trong thiên nhiên dường như bị đảo lộn khỏi trật tự vốn có. Các dòng suối thôi chảy. Những đám mây đen, nặng

nè kéo đến và va đập vào nhau. Giữa bầu trời giậm dừ có một khoảng trong sáng với vinh quang không thể tả, từ đó vang ra tiếng của Đức Chúa Trời như tiếng nhiều dòng nước, phán: ‘Xong rồi.’ Khải Huyền 16:17.” Đại Tranh Chiến, 636.

Thời kỳ phán xét thi hành trên gái điếm của Rôma bắt đầu bằng việc nêu cao tiêu kỳ báo hiệu rằng bày chiên khác của Đức Chúa Trời còn ở trong Babylon phải chạy trốn. Thời kỳ ấy kết thúc bằng “dấu lạ và phép lạ.” Thời kỳ ấy khởi đầu với “tiếng thứ hai” trong Khải Huyền đoạn mười tám, và kết thúc bằng tiếng của Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, cả tiếng thứ nhất lẫn tiếng thứ hai trong Khải Huyền đoạn mười tám đều là tiếng của Đấng Christ. Tiếng thứ nhất xác định sự khởi đầu của cuộc phán xét điều tra đối với Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê còn sống, còn tiếng thứ hai xác định sự kết thúc của giai đoạn ấy, đồng thời đánh dấu sự khởi đầu của cuộc phán xét thi hành đối với gái điếm của Rôma.

Toàn bộ lịch sử được chi phối bởi tuần lễ trong đó Đấng Christ lập vững giao ước, và luật ngày Chủ nhật sắp tới được tượng trưng là mốc ở giữa, theo hình bóng của thập tự giá. Cả hai lịch sử đều mang dấu ấn của Anpha và Ômega, vì phần khởi đầu và phần kết thúc trong mỗi lịch sử đều được biểu thị bằng tiếng của Đức Chúa Trời. Chúng cũng biểu thị chân lý, vì mốc ở giữa là sự phản nghịch của luật ngày Chủ nhật, và từ Hê-bơ-rơ "chân lý" được tạo thành từ chữ cái thứ nhất, thứ mười ba và cuối cùng của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ. Tiếng thứ nhất của Khải Huyền chương mười tám là tiếng của Đấng Christ, tiếng sau cùng là tiếng của Đức Chúa Trời, và tiếng ở giữa, cũng là tiếng của Đức Chúa Trời, cũng là nơi sự phản nghịch của chữ cái thứ mười ba được biểu thị qua việc con thú từ đất "nói" như một con rồng, như được trình bày trong Khải Huyền chương mười ba.

Cờ hiệu gắn liền với đạo luật Chủ nhật sắp đến tượng trưng cho “dấu hiệu” để những người trung tín của Đức Chúa Trời chạy trốn, nhưng nó cũng chỉ ra rằng phần khởi đầu của giai đoạn tiên tri kết thúc bằng việc cờ hiệu được giương cao cũng phải có một “dấu hiệu”. Dấu hiệu ấy chính là điều Đức Chúa Jê-sus xác định là bằng chứng rằng thế hệ cuối cùng trên trái đất đã đến. Trong Luca chương hai mươi mốt, các môn đồ hỏi Đấng Christ Ngài có ý gì khi Ngài cho biết rằng đền thờ sẽ bị phá hủy.

Họ hỏi Ngài rằng: Thưa Thầy, bao giờ những điều ấy sẽ xảy ra? Và sẽ có dấu hiệu gì khi những điều ấy xảy đến? Lu-ca 21:7.

Chúa Giê-su sau đó bắt đầu chỉ ra những diễn tiến lịch sử dẫn đến năm 70, khi đền thờ và thành sẽ bị hủy diệt, và tiếp tục đến câu hai mươi bốn, nơi Ngài xác định khi nào “thời kỳ” của dân ngoại sẽ được trọn.

Họ sẽ ngã gục dưới lưỡi gươm, bị bắt đi làm phu tù giữa mọi dân tộc; và Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày đạp cho đến khi thời kỳ của dân ngoại được hoàn tất. Lu-ca 21:24.

Ý tưởng cho rằng câu này nói đến Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen dựa trên sự đại đột về thần học Công giáo gọi là thuyết vị lai, vốn áp dụng điều mang tính biểu tượng theo nghĩa đen và chỉ đặt sự ứng nghiệm các lời tiên tri vào thời tận thế. Cuộc tấn công nhằm vào cách áp dụng đúng đắn của câu này đã là một đòn tấn công lớn của Sa-tan trong suốt lịch sử đọc hiểu Tân Ước. Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen đã thôi không còn là biểu tượng của Giê-ru-sa-lem tiên tri vào thời của Đấng Christ,

khi lời tiên tri theo nghĩa đen đã thay đổi cách áp dụng thuộc linh. Sự mặc khải này là một giáo huấn quan trọng được sứ đồ Phao-lô xác lập. Sự giày xéo Giê-ru-sa-lem xác định một nghìn hai trăm sáu mươi năm bóng tối giáo hoàng từ năm 538 đến 1798.

Nhưng cái sân ở ngoài đền thờ thì hãy bỏ ra, đừng đo; vì nó đã được phó cho các dân ngoại; và thành thánh sẽ bị họ giày đập trong bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 11:2.

Giê-ru-sa-lem trong lời tiên tri đã không còn là biểu tượng của thành được chọn tại thập tự giá.

“Biết bao người cảm thấy rằng sẽ là điều tốt đẹp nếu được đặt chân lên mảnh đất Giê-ru-sa-lem xưa, và rằng đức tin của họ sẽ được củng cố mạnh mẽ khi thăm viếng những nơi Đấng Cứu Thế đã sống và chịu chết! Nhưng Giê-ru-sa-lem xưa sẽ không bao giờ là thánh địa cho đến khi nó được thanh tẩy bởi lửa luyện lọc từ trời.” Review and Herald, ngày 9 tháng 6 năm 1896.

Sau khi Chúa Giê-su dẫn các môn đồ đến thời kỳ cuối cùng vào năm 1798 trong câu hai mươi bốn, Ngài tiếp tục giới thiệu thời kỳ Millerite, khi sứ điệp của thiên sứ thứ nhất xuất hiện trong lịch sử.

Và sẽ có những điềm lạ trong mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao; và trên đất, các dân tộc sẽ lâm vào cảnh khốn quẫn, hoang mang; biển và sóng gào thét; lòng người vì sợ hãi mà rụng rời, vì trông thấy những điều sắp xảy đến trên đất; vì các quyền lực trên trời sẽ bị rung động. Bấy giờ, họ sẽ thấy Con Người ngự trong đám mây mà đến, với quyền năng và vinh quang lớn lao. Khi những điều ấy bắt đầu xảy ra, hãy ngược mắt lên và ngẩng đầu lên, vì sự cứu chuộc của anh em đã gần rồi. Lu-ca 21:25-28.

Những dấu hiệu khai mở lịch sử Millerite đã ứng nghiệm phù hợp với quyền năng không bao giờ thất bại của Lời Đức Chúa Trời.

“Các dấu hiệu trên mặt trời, mặt trăng và các vì sao đã ứng nghiệm.” Review and Herald, ngày 22 tháng 11, 1906.

Chúng ta sẽ tiếp tục Luca chương hai mươi một trong bài viết tiếp theo.

Ngày 16 tháng 12 năm 1848, Chúa ban cho tôi một khải tượng về sự rung chuyển của các quyền lực trên trời. Tôi thấy rằng khi Chúa nói “trời” trong những dấu hiệu được Matthew, Mark và Luke ghi lại, Ngài muốn nói đến trời; và khi Ngài nói “đất” Ngài muốn nói đến đất. Các quyền lực trên trời là mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Chúng cai trị trên trời. Các quyền lực của đất là những quyền lực cai trị trên đất. Các quyền lực trên trời sẽ bị rung chuyển khi có tiếng của Đức Chúa Trời. Bấy giờ mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao sẽ bị dời khỏi vị trí của chúng. Chúng sẽ không qua đi, nhưng sẽ bị rung chuyển bởi tiếng của Đức Chúa Trời.

Những đám mây đen, nặng nề kéo đến và va vào nhau. Bầu trời rẽ ra và cuộn lại; rồi chúng tôi có thể ngược nhìn qua khoảng trống trong chòm sao Orion, nơi từ đó vang ra tiếng phán của Đức Chúa Trời. Thành Thánh sẽ đi xuống qua khoảng trống ấy. Tôi thấy rằng các quyền lực trên đất hiện đang bị rung chuyển và các biến cố xảy đến theo thứ tự. Chiến tranh và tin đồn về chiến tranh, gươm giáo, đói kém và dịch bệnh trước hết sẽ làm rung chuyển các quyền lực trên đất; rồi tiếng của Đức Chúa Trời sẽ làm rung chuyển mặt trời, mặt trăng và các vì sao, và cả trái đất này nữa. Tôi thấy rằng sự rung chuyển các quyền lực ở châu Âu không phải, như một số người dạy, là sự rung chuyển các quyền lực trên trời, nhưng đó là sự rung chuyển của các

dân tộc nổi giận. Early Writings, 41.